

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/KDTM-ST

Ngày: 07/5/2020

V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Vũ Hoài Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Phúc Viễn;

2/ Ông Châu Vũ Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2019/TLST-KDTM ngày 10/12/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-KDTM ngày 10/3/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-KDTM ngày 09/4/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí L.

Trụ sở: số 64/20A-67/6A, Phó Cơ Điều, phường 4, thành phố V, tỉnh V.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Trung Nguyên K- Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Cẩm P, sinh năm 1973- Chức vụ: Trưởng ban pháp chế(có mặt).

Địa chỉ: khóm 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh V.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1970- Chủ Doanh nghiệp tư nhân thương mại dịch vụ M (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Huỳnh Hữu A, sinh năm 1971(vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/12/2019, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 04/02/2020, tại các bản tự khai, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn là chị Lê Thị Cẩm P trình bày: Vào ngày 01/01/2014, theo sự ủy quyền của Công ty Cổ phần thương mại Dầu khí L cho Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí L tại Tiền Giang có ký kết Hợp đồng bao tiêu xăng dầu số 01/CNTG-HĐ.ĐLXD-2014 với Doanh nghiệp Tư nhân Thương mại Dịch vụ M do chị Nguyễn Thị Tuyết N làm đại diện (Doanh nghiệp M). Theo thỏa thuận trong Hợp đồng, phía Công ty L sẽ bán xăng dầu cho Doanh nghiệp M theo đơn đặt hàng của phía Doanh nghiệp M và Doanh nghiệp sẽ thanh toán tiền cho Công ty và Công ty cho Doanh nghiệp nợ mỗi lần nhận hàng không vượt quá 70.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, phía Công ty đã thực hiện đúng theo thỏa thuận nhưng phía Doanh nghiệp M thực hiện không đúng trong việc trả tiền mua xăng, dầu nên Công ty không bán xăng dầu cho phía Doanh nghiệp M nữa và Doanh nghiệp M có xác nhận nợ cho Công ty với số tiền còn nợ là 128.339.000đồng.

Mặc dù, Hợp đồng ký kết với Doanh nghiệp tư nhân thương mại dịch vụ M nhưng trong quá trình thực hiện Hợp đồng, thì anh Huỳnh Hữu A là chồng của chị N là người trực tiếp thực hiện Hợp đồng như nhận xăng, dầu, chi trả tiền và ký xác nhận nợ cho phía Công ty.

Do đó, nay Công ty khởi kiện yêu cầu chị N là chủ Doanh nghiệp tư nhân thương mại dịch vụ M và anh A là chồng chị N phải trả cho Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí L số tiền nợ là 128.339.000 đồng và số tiền lãi của khoản nợ này với lãi suất là 10%/năm, tính từ ngày 02/12/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm làm tròn 05 tháng với số tiền là 5.326.068 đồng. Tổng cộng số tiền là 133.665.068 đồng, yêu cầu trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Phần trình bày ý kiến của bị đơn là chị Nguyễn Thị Tuyết N: Tòa án không thu thập được tài liệu, chứng cứ từ phía chị N.

* Phần trình bày ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Huỳnh Hữu A: Tòa án không thu thập được tài liệu, chứng cứ từ phía anh A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí L có đơn khởi kiện đối với chị Nguyễn Thị Tuyết N là chủ Doanh nghiệp Tư nhân Thương mại Dịch vụ M để tranh chấp Hợp đồng mua bán xăng, dầu. Hai bên đều có giấy đăng ký kinh doanh và có mục đích lợi nhuận. Chị N có địa chỉ tại địa bàn huyện Chợ Gạo và có đăng ký kinh doanh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án kinh doanh thương mại, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí L có đơn khởi kiện đối với chị Nguyễn Thị Tuyết N là chủ Doanh nghiệp Tư nhân Thương mại Dịch vụ M để tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản. Căn cứ vào Điều 430 Bộ Luật tố tụng dân sự nên quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”.

[3]. Về yêu cầu đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí L vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí L, Hội đồng xét xử nhận thấy Công ty đã căn cứ vào biên bản xác nhận nợ ngày 30/11/2017 để làm căn cứ đòi nợ. Biên bản xác nhận nợ này đã được các bên ký xác nhận nợ và Biên bản xác nhận nợ này phát sinh từ Hợp đồng bao tiêu xăng dầu số 01/CNTG-HĐ.ĐLXD-2014 ngày 01/01/2014 mà các bên đã ký kết và trong quá trình thực hiện Hợp đồng phía chị N chưa thanh toán số tiền nợ cho Công ty. Do phía chị N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty căn cứ vào Biên bản xác nhận nợ để khởi kiện đòi nợ là phù hợp với Điều 55 Luật thương mại.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy, yêu cầu khởi kiện của phía Công ty là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Đối với chị N và anh A, vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mà không lý do mặc dù Tòa án đã thực hiện tất cả các thủ tục tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án để xem xét yêu cầu khởi kiện của Công ty.

[4]. Về khoản nợ: Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí L căn cứ vào Biên bản xác nhận nợ ngày 30/11/2017 để đòi số tiền là 128.339.000 đồng nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét đối với số tiền nợ này.

[5]. Về yêu cầu tính lãi: Tại phiên tòa, đại diện Công ty cổ phần thương mại dầu khí L yêu cầu tính lãi trên số tiền nợ, cụ thể: Yêu cầu lãi suất là 10%/năm, tính từ ngày 02/12/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm làm tròn 05 tháng với số tiền là 5.326.068 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu tính lãi này của Công ty là phù hợp, tự nguyện nên được chấp nhận.

[6]. Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Chị N và anh A là vợ chồng, quá trình thực hiện Hợp đồng mua bán với Công ty, cả 02 đều tham gia nên cần buộc cả 02 có trách nhiệm trả nợ cho phía Công ty.

Do yêu cầu của Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí L được chấp nhận nên Công ty được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Chị N và anh A phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 227; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 430 và 688 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Điều 55 Luật thương mại;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí L .

2. Buộc chị Nguyễn Thị Tuyết N và anh Huỳnh Hữu A phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí L số tiền nợ gốc và lãi là 133.665.068 đồng (một trăm ba mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi lăm ngàn không trăm sáu mươi tám đồng), trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị N và anh A chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì hàng tháng chị N và anh A còn phải trả thêm phần tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Về án phí KDTM:

3.1. Buộc chị N và anh A chịu 6.683.253 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3.2. Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 3.208.475 đồng theo biên lai thu tiền số 0003203 ngày 10/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án, riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND H.Chợ Gạo;
- Chi cục THADS H.Chợ Gạo;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Vũ Hoài Phương